

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 09 tháng 7 năm 2019  
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Bà Bùi Thị Thiềm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Xuân V, sinh năm 1995 (có mặt).  
Địa chỉ: Số nhà X đường V, phường P, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh Q, sinh năm 1986 (vắng mặt).  
Địa chỉ thôn x, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân V trình bày:***

Chị V kết hôn với anh Phạm Thanh Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K vào ngày 03/02/2017. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian sinh sống, cư trú tại thôn X, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng tháng 4 năm 2017, anh chị cư trú, sinh sống và làm ăn ở Tp. Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q hay ngược đãi, đánh đập chị vô cớ vì lý do nhỏ nhặt, không đáng. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, cãi vã, xô xát nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nhận thấy giữa chị và anh Q không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thanh Q.

Về con chung: Chị V và anh Q có 01 con chung, cháu tên là Phạm Thanh T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2017, hiện đang sống với anh Q. Khi ly hôn, chị V không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung, chị đồng ý để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh phạm Thanh Q để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Tòa án. Nhưng anh Q vắng mặt tại buổi làm việc, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V, cho chị V được ly hôn với anh Phạm Thanh Q.

+ Về con chung: Chị V và anh Q có 01 con chung. Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung. Cần tiếp tục giao con chung Phạm Thanh T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2017 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị Xuân V có đơn khởi kiện ly hôn với anh Phạm Thanh Q. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Phạm Thanh Q cư trú tại đội .., thôn .., xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn anh Phạm Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Xuân V và anh Phạm Thanh Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K vào ngày 03/02/2017, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mà không thể hàn gắn được, hiện hai người đã sống ly thân. Từ những nguyên nhân trên, chị V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh Q, chị V đã xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Q đã xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện hai người đã sống ly thân, việc kéo dài tình trạng hôn nhân sẽ không đem lại kết quả tốt cho các bên. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị V và anh Q hiện có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2017, hiện đang sống với anh Q. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị V không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung, chị đồng ý để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy yêu cầu trên của nguyên đơn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế giữa các bên. Cần tiếp tục giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, Tòa án không đề cập giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Xuân V.

*Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuân V và anh Phạm Thanh Q.

*Về nuôi con chung:* Giao con chung Phạm Thanh T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2017 cho anh Phạm Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không đề cập giải quyết.

Chị V có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

*Về án phí:* Chị Phạm Thị Xuân V phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 0003686 ngày 25 tháng 12 năm 2019.

*Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Q, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Tuyên**